

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT
TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN TÂN UYÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
1	Đường bờ kè tổ dân phố 26 đi tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên	Thị trấn Tân Uyên	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,27 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,03 ha; Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,002 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,001 ha; đất giao thông (DGT) 0,53 ha; đất sông suối (SON) 0,08 ha; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 0,09 ha.	0,94 ha	Đất giao thông (DGT)	1,00	Đất giao thông (DGT)	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Tân Uyên về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường bờ kè Tổ dân phố 26 đi tổ dân phố 7 thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 của HĐND tỉnh; Công văn số 53/BQLDA-KHTH ngày 21/02/2022 của Ban Quản lý dự án huyện về đăng ký danh mục các công trình, dự án phải điều chỉnh về quy mô, diện tích, địa điểm, loại đất trong quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Uyên	Điều chỉnh tăng diện tích và điều chỉnh vị trí ranh giới thực hiện dự án (tăng thêm 0,06 ha)
2	Đường giao thông tổ dân phố 7, thị trấn Tân Uyên	Thị trấn Tân Uyên	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,13 ha; đất xây dựng cơ sở văn hóa (DVH) 0,003 ha; đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD) 0,001 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,018 ha; đất giao thông (DGT) 0,48 ha; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) 0,013 ha.	0,21 ha	Đất giao thông (DGT)	0,65	Đất giao thông (DGT)	Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tân Uyên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông tổ dân phố 7, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 của HĐND tỉnh; Công văn số 53/BQLDA-KHTH ngày 21/02/2022 của Ban Quản lý dự án huyện về đăng ký danh mục các công trình, dự án phải điều chỉnh về quy mô, diện tích, địa điểm, loại đất trong quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Uyên	Điều chỉnh tăng diện tích và điều chỉnh vị trí ranh giới thực hiện dự án (tăng thêm 0,44 ha)
3	Xây dựng đường liên bản xã Hồ Mít, huyện Tân Uyên	Xã Hồ Mít	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,0 ha; Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,004 ha, đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,3 ha, đất ở tại nông thôn (ONT) 0,001 ha, đất sông suối (SON) 0,03 ha, đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,08 ha, đất giao thông (DGT) 0,42 ha.	1,46 ha	Đất giao thông (DGT)	1,84	Đất giao thông (DGT)	Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của UBND huyện Tân Uyên về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đường liên bản xã Hồ Mít, huyện Tân Uyên; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 của HĐND tỉnh; Công văn số 53/BQLDA-KHTH ngày 21/02/2022 của Ban Quản lý dự án huyện về đăng ký danh mục các công trình, dự án phải điều chỉnh về quy mô, diện tích, địa điểm, loại đất trong quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Uyên	Điều chỉnh tăng diện tích và điều chỉnh vị trí ranh giới thực hiện dự án (tăng thêm 0,38 ha)
4	Phát triển cây lâm nghiệp, trồng và chế biến chè hữu cơ tại xã Nậm Sò, huyện Tân Uyên	Xã Nậm Sò	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 11,78 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 36,98 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1.138,33 ha; đất giao thông (DGT) 0,21 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 6,56 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 1,34 ha; đất trồng lúa nương (LUN) 15,54 ha; Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 5,11 ha.	1,215.85	Đất trồng cây lâu năm (CLN) 210 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 305,1 ha; 700,75 ha theo hiện trạng.	1,215.85	Đất trồng cây lâu năm (CLN) 314,76 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 901,09 ha	Công văn số 2002/UBND-TH ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh chấp thuận nghiên cứu khảo sát, đề xuất phương án đầu tư dự án phát triển nông, lâm nghiệp công nghệ cao tại Lai Châu; Công văn số 1201-02/2022/BTCLC-R&D-TU ngày 12/01/2022 của Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Bateco Lai Châu về đăng ký nhu cầu sử dụng đất phục vụ dự án "Phát triển cây lâm nghiệp, trồng và chế biến chè hữu cơ tại xã Nậm Sò, huyện Tân Uyên"	Điều chỉnh, bổ sung 104,76 ha đất trồng cây lâu năm và 595,99 ha đất rừng sản xuất

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng đang quản lý sử dụng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất (ha)	Diện tích (ha)	Loại đất		
5	Trồng và phát triển rừng phòng hộ huyện Tân Uyên	Xã Nậm Cắn, xã Tà Mít	đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 322,97 ha	322.97	Đất rừng phòng hộ (RPH) 195,32 ha; 127,65 ha theo hiện trạng.	322.97	Đất rừng phòng hộ (RPH)	Nghị quyết số 112/HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Tân Uyên về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021; Công văn số 05/CV-BQLRPH ngày 20/02/2022 của Ban Quản lý rừng phòng hộ về đăng ký danh mục các công trình, dự án phải điều chỉnh quy mô, diện tích, địa điểm, loại đất trong quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Uyên	Điều chỉnh, bổ sung 127,65 ha đất rừng phòng hộ
6	Trồng và phát triển rừng sản xuất (cây gỗ lớn, giổi, quế) huyện Tân Uyên	Các xã Nậm Cắn, Nậm Sỏ, Tà Mít, Pắc Ta, Thân Thuộc	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 2701,28 ha	2,701.28	Đất rừng sản xuất (RSX) 1,300 ha; 1401,28 ha theo hiện trạng	2,701.28	Đất rừng sản xuất (RSX)	Nghị quyết số 112/HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Tân Uyên về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021; Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu; Công văn số 05/CV-BQLRPH ngày 20/02/2022 của Ban Quản lý rừng phòng hộ về đăng ký danh mục các công trình, dự án phải điều chỉnh quy mô, diện tích, địa điểm, loại đất trong quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Uyên	Điều chỉnh, bổ sung 1.401,28 ha đất rừng sản xuất
7	Bãi tập kết khai thác cát, sỏi làm VLXD thông thường tại khu vực lòng hồ thủy điện Bản Chát và thủy điện Huội Quảng thuộc các xã: Mường Mít, Mường Kim, Khoen On, huyện Than Uyên và xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Xã Nậm Cắn	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,06 ha	0,06	Theo hiện trạng	0,06	Đất sản xuất vật liệu xây dựng (SKX)	Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 4/03/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát, sỏi trong phạm vi hồ chứa thủy điện Huội Quảng, Bản Chát; Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 1691/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát, sỏi làm VLXD thông thường tại khu vực lòng hồ thủy điện Bản Chát và thủy điện Huội Quảng thuộc các xã: Mường Mít, Mường Kim, Khoen On, huyện Than Uyên và xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Công văn số 11/2022/CV-ĐCQH ngày 17/01/2022 của Công ty TNHH Hùng Cường về xin điều chỉnh quy hoạch và đăng ký kế hoạch sử dụng đất dự án khai thác cát, sỏi làm VLXD thông thường tại khu vực lòng hồ thủy điện Bản Chát, thủy điện Huội Quảng thuộc các xã: Mường Mít, Mường Kim, Khoen On, huyện Than Uyên và xã Nậm Cắn, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tân Uyên
8	Thủy điện Nậm Be 2	Thị trấn Tân Uyên, xã Phức Khoa	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 2,23 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,91 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,49 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 1,93 ha; đất rừng phòng hộ (RPH) 0,21 ha; đất giao thông (DGT) 0,05 ha; đất thủy lợi (DTL) 0,10 ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,01 ha; đất sông suối (SON) 1,07 ha; đất bằng chưa sử dụng (BCS) (1,14 ha); đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 1,46 ha.	9.60	Đất công trình năng lượng 1,71 ha (DNL), 7.89 ha theo hiện trạng	9.60	Đất công trình năng lượng (DNL)	Quyết định số 802/QĐ-BCT ngày 08/3/2021 của Bộ Công thương về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 01/CV-NLXLC ngày 06/3/2022 của Công ty CP đầu tư năng lượng xanh 1 Lai Châu	Điều chỉnh ranh giới thực hiện dự án
9	Phát triển trồng quế hữu cơ tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên	Xã Pắc Ta	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (SKS) 11,8 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 5,8 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 214,0 ha	277,42 ha	Đất nông nghiệp khác (NKH) 277,42 ha	231.60	Đất rừng sản xuất (RSX)	Công văn số 2002/UBND-TH ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh chấp thuận nghiên cứu khảo sát, đề xuất phương án đầu tư dự án phát triển nông, lâm nghiệp công nghệ cao tại Lai Châu; Công văn số 1201-01/2022/BTCLC-R&D-TU ngày 10/01/2022 của Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp Bateco Lai Châu về đăng ký nhu cầu sử dụng đất phục vụ dự án "Phát triển trồng quế hữu cơ tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên"	Điều chỉnh giảm quy mô dự án 45,82 ha, điều chỉnh 231,6 ha từ đất nông nghiệp khác sang đất rừng sản xuất